

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình**

Bản án số: 92 /2018/ HNGĐ- ST
Ngày: 30/ 11/ 2018.
V/v: “Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Bảo.
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Mã Siêu.
2. Bà Lương Thị Thêm.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án.
- *Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*
Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2018/TLST - HNGĐ ngày 10/8/2018 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐXX- ST ngày 05/11/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2018/QĐST - HNGĐ ngày 22/11/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn H, Sinh năm 1963.
2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị Đ, Sinh năm 1966.

Đều ĐKKHKT: Thôn T, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

(Anh H có mặt; Chị Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 06/8/2018 được bổ sung bằng bản tự khai ngày 10/8/2018, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 27/9/2018 và tại phiên tòa hôm nay; nguyên đơn anh Hoàng Văn H trình bày: Anh và chị Lê Thị Đ kết hôn với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HD, thành phố TB (Nay là phường HD, thành phố TB, tỉnh Thái Bình) vào ngày 14/01/1992. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay anh và chị Lê Thị Đ sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Đ.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị Đ có hai con chung là Hoàng Nam H1, sinh ngày 21/7/1993 và Hoàng Hồng H2, sinh ngày 10/11/1998. Hiện cả hai con chung đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị Đ không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và không ai vay nợ vợ chồng. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2018, chị Lê Thị Đ trình bày: Chị và anh Hoàng Văn H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HD, thành phố TB, tỉnh Thái Bình vào ngày 14/01/1992. Sau khi kết hôn chị và anh H vẫn chung sống hạnh phúc, chỉ có một số mâu thuẫn nhỏ với mẹ chồng. Nay anh H xin ly hôn chị, quan điểm của chị là xin được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là Hoàng Nam H1, sinh ngày 21/7/1993 và Hoàng Hồng H2, sinh ngày 10/11/1998. Hiện cả hai con chung đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

Tại biên bản xác minh ngày 24/8/2018 UBND xã NT, huyện TH cung cấp: Anh Hoàng Văn H và chị Lê Thị Đ hiện vẫn có hộ khẩu thường trú tại xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Anh Hoàng Văn H và chị Lê Thị Đ kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HD, thành phố TB, tỉnh Thái Bình vào ngày 14/01/1992. Sau khi kết hôn, anh H và chị Đ về chung sống cùng gia đình anh H tại xã NT, huyện TH. Anh Hoàng Văn H và chị Lê Thị Đ có hai con chung là Hoàng Nam H1, sinh ngày 21/7/1993 và Hoàng Hồng H2, sinh ngày 10/11/1998. Anh H và chị Đ có tài sản chung và nợ chung hay không thì chính quyền địa phương không nắm được. Về việc giải quyết việc ly hôn giữa anh H và chị Đ, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn H được ly hôn chị Lê Thị Đ.
- Về quan hệ con chung: Anh Hoàng Văn H và chị Lê Thị Đ có hai con chung là Hoàng Nam H1 - Sn: 21/7/1993 và Hoàng Hồng H2 - Sn: 10/11/1998. Hiện cả hai con chung đã trưởng thành nên không phải giải quyết.
- Về quan hệ tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.
- Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về tố tụng:** Bị đơn chị Lê Thị Đ có hộ khẩu thường trú tại xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa anh Hoàng Văn H và chị Lê Thị Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 22 tháng 11 năm 2018 nhưng chị Đ không có mặt, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh H có mặt, chị Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H và chị Lê Thị Đ kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HD, thành phố TB, tỉnh Thái Bình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Xét yêu cầu của anh H xin ly hôn chị Đ, Hội đồng xét xử thấy anh H và chị Đ sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Chị Đ tuy không đồng ý ly hôn nhưng lại không đến Tòa án để làm việc và cũng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Như vậy là hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, giải quyết cho anh H được ly hôn với chị Đ là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh H và chị Đ có hai con chung là Hoàng Văn H và chị Lê Thị Đ có hai con chung là Hoàng Nam H1, sinh ngày 21/7/1993 và Hoàng Hồng H2, sinh ngày 10/11/1998. Hiện cả hai con chung đã trưởng thành nên không phải giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Anh Hoàng Văn H và chị Lê Thị Đ không yêu cầu nên phần tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết. Khi nào anh Hoàng Văn H và chị Lê Thị Đ có yêu cầu chia tài sản thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

[4] Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27; điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Hoàng Văn H được ly hôn với chị Lê Thị Đ.

2/ Về con chung: Anh Hoàng Văn H và chị Lê Thị Đ có hai con chung là Hoàng Nam H1, sinh ngày 21/7/1993 và Hoàng Hồng H2, sinh ngày 10/11/1998 . Hiện cả hai con chung đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

4/ Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số: 0008782 ngày 10/8/2018 được chuyển thành tiền án phí.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra TA Thái Bình
- Chi cục THADS h Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Hải Bảo